

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HSST
Ngày 11/5/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Xuân Xế và ông Kiều Văn Dậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Ông Hạ Gia Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2022 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Đặng Thị T, S năm 2001, tại: Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Tên gọi khác: Không; Giới T: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đức Lân, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: S viên; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Con ông Đặng Văn S, S năm 1975, con bà Trần Thị Liêm, S năm 1976; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04 đến ngày 07/01/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Ông Đặng Văn S, S năm 1975 và bà Trần Thị Liêm, S năm 1976; cùng trú tại: Thôn Đức Lân, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

(Ông S bà Liêm là bố mẹ đẻ của bị cáo T) ông S có mặt bà Liêm vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, S năm 1999; địa chỉ: Thôn An Ninh, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/01/2022, lợi dụng lúc bố mẹ là ông Đặng Văn S và bà Trần Thị Liêm vắng nhà, Đặng Thị T đã lấy chìa khóa kết của ông S, mở kết sắt của gia đình để trộm cắp 01 (một) miếng vàng có trọng lượng 10 chỉ, hàm lượng vàng 99,99% có giá trị 61.400.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 02 chỉ, hàm lượng vàng 99,97% có giá trị 10.550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 71.950.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho ông S.

Cùng ngày 04/01/2022, Công an xã Yên Phụ và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tiếp nhận đơn trình báo của ông Đặng Văn S, S năm 1975, HKTT: Thôn Đức Lâm, xã Yên phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh trình báo về việc bị kẻ trộm cắp 01 cây vàng SJC và 01 dây chuyền bằng vàng 02 chỉ

Nhận được tin báo trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành xác minh, điều tra theo quy định.

Cùng ngày, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, T đã đến Công an huyện Yên Phong đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 điện thoại I Phone 6S Plus màu trắng đã qua sử dụng

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong và tại phiên tòa, Đặng Thị T khai nhận như sau: Do biết ông S và bà Liêm có để vàng trong kết sắt của gia đình nên T nảy S ý định trộm cắp vàng để bán lấy tiền đầu tư tài chính trên mạng Internet và tiêu xài cá nhân. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/01/2022, lợi dụng ông S và bà Liêm bận việc, ở nhà chỉ có em trai của T là anh Đặng Tiến Thành, S năm 2008, T đã lấy chìa khóa kết sắt của ông S cất trên tủ tivi rồi đi đến vị trí kết sắt của gia đình. Do ông S không đặt mã khóa kết nên T cầm chìa khóa vào ổ khóa kết rồi vặn theo chiều kim đồng hồ và cầm tay nắm của kết xoay ngược chiều kim đồng hồ thì mở được cửa kết sắt. Sau khi mở được kết sắt thấy bên trong kết không có tài sản gì nên T tiếp tục dùng chiếc chìa khóa khác ở chùm chìa khóa để mở ngăn nhỏ trong kết. T mở ngăn nhỏ này ra thì thấy bên trong có 01 miếng kim loại vàng có mã JA81861, một mặt có chữ nổi “SAIGON JEWELRY COMPANY SJC Ròng vàng 9999 FINE GOLD” một mặt có chữ nổi SJC, họa tiết hình rồng và số 9999 được bọc trong 01 (một) túi nilon màu trắng cùng 01 sợi dây chuyền vàng. T lấy số vàng này cho vào trong túi quần vải đang mặc rồi khóa kết sắt lại như cũ. Đến khoảng hơn 21 giờ cùng ngày, T đi đến cửa hàng vàng bạc Huệ Điển do anh Nguyễn Văn T, S năm 1999 ở thôn An Ninh, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh quản lý. Tại đây, T đồng ý bán 01 sợi dây chuyền vàng cho anh T với giá 9.000.000 đồng. T yêu cầu anh T chuyển tiền vào số tài khoản ngân hàng ViettinBank: 108872613563 của T. Sau khi nhận được tiền anh T trả thì T đi về. Sau đó, T tiếp tục quay lại cửa hàng của anh T để bán nốt miếng vàng có mã JA81861. Anh T kiểm tra và cân miếng vàng T đưa thì có trọng lượng 37,5 gram (1 cây vàng) và trả giá 55.000.000 đồng. T đồng ý và yêu cầu anh T đưa cho 17.000.000 đồng tiền mặt và chuyển khoản 38.000.000

đồng vào số tài khoản ngân hàng ViettinBank: 108872613563 của T. Sau đó, T đi về nhà. Số tiền bán vàng mà có, T đã nộp tiền học hết 9.000.000 đồng. Do sợ bị ông S phát hiện nên T nảy S ý định nói dối ông S là có kẻ gian đột nhập vào nhà để trộm cắp tài sản. Khoảng 01 giờ 20 phút ngày 04/1/2022, T sử dụng chiếc điện thoại I Phone 6S Plus màu trắng, gắn sim số 0368913210 của T nhắn tin vào số điện thoại 0983163547 của ông S với nội dung: “Alo bố. Có ai trèo tường vào chó sữa”, “Bố”, “Bố ơi”. Thấy ông S không trả lời, T gọi điện thoại nhưng ông S không nghe máy. Sau đó, T dùng chìa khóa mở kết sắt nhưng không khóa lại và cất chìa khóa vào chỗ cũ để đánh lạc hướng ông S. Đến khoảng 05 giờ 30 phút ngày 04/01/2022, khi ngủ dậy thì ông S thấy có tin nhắn và cuộc gọi nhớ của T nên ông S và bà Liêm liền đi về nhà. T nói với ông S và bà Liêm là có hai kẻ gian đột nhập vào nhà lấy đèn pin soi vào mặt T và lục lọi tài sản. Sau khi phát hiện kết sắt bị mở và mất trộm vàng, ông S đã làm đơn trình báo Công an xã Yên Phụ và Công an huyện Yên Phong về sự việc. Cùng ngày, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, T đã đến Công an huyện Yên Phong đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 điện thoại I Phone 6S Plus màu trắng đã qua sử dụng.

Ngày 04/01/2022, anh Nguyễn Văn T là chủ cửa hàng vàng bạc Huệ Điền đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong: 01 miếng vàng kim loại có mã JA81861, có chữ nổi màu vàng “SAIGON JEWELRY COMPANY SJC Ròng vàng 9999 FINE GOLD” mặt sau có chữ nổi SJC họa tiết hình rồng và số 9999 và 01 sợi dây chuyền vàng loại 02 chỉ.

Ngày 05/01/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong ra Quyết định trưng cầu giám định số 27 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định số kim loại màu vàng đã thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 123 ngày 06/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: “01 (một) miếng kim loại màu vàng có mã “JA81861” gửi giám định là kim loại vàng (ký hiệu hóa học: Au), có khối lượng là 10 chỉ; hàm lượng vàng (Au) là 99,99%”.

+ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng dài 45 cm, rộng 0,3 cm gửi giám định là kim loại vàng (ký hiệu hóa học: Au), có khối lượng là 02 chỉ; hàm lượng vàng (Au) là 99,97%”.

Ngày 06/01/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong ra Yêu cầu số 10 đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tiến hành định giá số tài sản nêu trên tại thời điểm xảy ra vụ việc.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐGTS ngày 26/1/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh kết luận: “ 01 (một) miếng vàng có trọng lượng 10 chỉ, hàm lượng vàng 99,99% có mã JA81861, có chữ nổi màu vàng “SAIGON JEWELRY COMPANY SJC Ròng vàng 9999 FINE GOLD” công ty vàng bạc đá quý 37,5gram (1 lượng). Mặt sau có chữ nổi SJC họa tiết hình rồng số 9999 có giá trị 61.400.000 đồng. Sợi dây chuyền vàng có trọng

lượng 02 chỉ, hàm lượng vàng 99,97%; dài 45cm, rộng 0,3cm có giá trị 10.550.000 đồng. Tổng giá trị là 71.950.000 đồng”.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 41/CT-VKSYP ngày 20/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong đã truy tố Đặng Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đặng Thị T đã khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/1/2022, lợi dụng lúc bố mẹ là ông Đặng Văn S và bà Trần Thị Liêm vắng nhà, Đặng Thị T đã lấy chìa khóa kết của ông S, mở kết sắt của gia đình để trộm cắp 01 (một) miếng vàng có trọng lượng 10 chỉ, hàm lượng vàng 99,99% có giá trị 61.400.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 02 chỉ, hàm lượng vàng 99,97% có giá trị 10.550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 71.950.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho ông S.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa là ông Đặng Văn S trình bày: Ông S đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác về mặt dân sự. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để cho cháu tiếp tục đi học, hiện cháu đang học tại Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội năm thứ 3.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng tại hồ sơ đã thể hiện anh Nguyễn Văn T đã nhận lại tiền không có yêu cầu gì.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá T chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65; Bộ luật hình sự xử phạt: Đặng Thị T từ 28 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 56 đến 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu nên không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đủ tiền không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại I Phone 6S Plus màu trắng đã qua sử dụng.

Bị cáo Đặng Thị T nhận tội, không có ý kiến gì và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát; khi được nói lời sau cùng chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên phong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Thị T tại cơ quan điều tra và phiên tòa hôm nay phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm; biên bản thực nghiệm điều tra, cũng như lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án xác định được: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/01/2022, lợi dụng lúc bố mẹ là ông Đặng Văn S và bà Trần Thị Liêm vắng nhà, Đặng Thị T đã lấy chìa khóa kết của ông S, mở kết sắt của gia đình để trộm cắp 01 (một) miếng vàng có trọng lượng 10 chỉ, hàm lượng vàng 99,99% có giá trị 61.400.000 đồng; 01 sợi dây chuyền vàng có trọng lượng 02 chỉ, hàm lượng vàng 99,97% có giá trị 10.550.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 71.950.000 đồng. Hiện tài sản đã được thu hồi trả lại cho ông S. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đặng Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên phong đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây thiệt hại về vật chất cho người bị hại mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý vì mục đích của bản thân. Chính vì vậy phải đưa ra xét xử bị cáo kịp thời, cần phải có một mức hình phạt nghiêm phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Tại cơ quan Điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, khắc phục tài sản cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá T chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng hiện tại bị cáo đang học năm thứ ba Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội vì vậy Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, Hội đồng xét xử thấy

không cần cách ly các bị cáo Đặng Thị T ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo hưởng lương khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo đang đi học nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại I Phone 6S Plus màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI 353289078629237, bị cáo T ra đầu thú đã giao nộp cho Công an huyện Yên Phong xét thấy không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại.

Liên quan trong vụ án: Đối với anh Nguyễn Văn T là người đã mua vàng của T. Tuy nhiên khi bán nhưng T không nói cho anh T không biết số vàng đó là T trộm cắp được mà có. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Phong không xử lý anh T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp. Anh T đã nhận lại số tiền 64.000.000 đồng do bố mẹ của T trả lại và không có yêu cầu gì khác về mặt dân sự

[6] Về án phí: Bị cáo Đặng Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng theo điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Đặng Thị T 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 60 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại I Phone 6S Plus màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI 353289078629237 (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Yên phong và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên phong ngày 05/5/2022).

Giao bị cáo Đặng Thị T cho UBND xã Yên Phụ, huyện Yên phong, tỉnh Bắc Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo Đặng Thị T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được án tổng đạt vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKS, CA, THADS huyện Yên Phong;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Hữu Hiền

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ... giờ ... phút, ngày 23 tháng 12 năm 2020;

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Hữu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi và ông Nguyễn Sự.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Lường Văn Tùng, S năm 1991.

HKTT: Xóm Kim Sơn, xã Thần Sa, huyện Võ Nhài, tỉnh T Nguyên.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về tội danh: Lường Văn Tùng phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329, 331, 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3

3. Về mức hình phạt: Xử phạt Lường Văn Tùng 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù T từ ngày 16/9/2020. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47; 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 thanh kim loại màu bạc dài 16cm, có một đầu uốn tròn, đường kính 1cm; 01 thanh kim loại dài 21cm màu đen, đường kính 0,8cm; 01 khóa màu vàng kim loại có chữ HENGCHUAN kèm 03 chìa khóa.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Trả lại công ty Goertek có địa chỉ tại khu công nghiệp Quế Võ, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, 01 thẻ đeo có dây của công ty Goertek mang tên Lường Văn

Tùng mã số 0745497. (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa Công an thành phố Bắc Ninh với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lương Văn Tùng phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung không áp dụng đối với bị cáo.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo, trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án xư.

Kết quả biểu quyết nhất trí: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi ... giờ ... phút, ngày 23 tháng 12 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Bùi Quang Hới Nguyễn Sự

Tạ Hữu Hiến